

Bài 29. Tiết: Tiếng Việt
TỔNG KẾT VỀ NGỮ PHÁP

A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**1.Kiến thức:**

- Hệ thống hóa kiến thức về các từ loại và cụm từ (danh từ, động từ, tính từ, cụm danh từ, cụm tính từ và những từ loại khác)

2.Phẩm chất:

- Yêu ngôn ngữ tiếng Việt
- Có ý thức sử dụng từ và cụm từ đúng chức năng đặc trưng.

3/ Năng lực

- Năng lực chung: năng lực làm việc nhóm, năng lực tự quản bản thân, năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo.
- Năng lực chuyên biệt:
+ Tổng hợp kiến thức về từ loại và cụm từ. Nhận biết và sử dụng thành thạo những từ loại đã học

II. CHUẨN BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài học
- Học liệu: Đồ dùng dạy học, phiếu học tập, bảng phụ.

2. Chuẩn bị của học sinh:

- Soạn bài.
- Tìm hiểu những kiến thức về từ loại đã học ở lớp 6,7,8.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU 1. Mục tiêu:	A. Từ loại: I. Danh từ, động từ, tính từ

- Tạo tâm thế hứng thú cho HS.

- Kích thích HS tìm hiểu về 1 nhân vật văn học nước ngoài.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cá nhân, HĐ cả lớp.

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

- Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ

? Xác định DT, ĐT, TT trong những câu thơ sau và nêu tác dụng?

Gần xa nô nức yến anh

Chị em sắm sửa bộ hành chơi xuân.

Dập dìu tài tử giai nhân,

Ngựa xe như nước áo quần như nêm.

*Thực hiện nhiệm vụ

- HS nghe câu hỏi, thảo luận theo cặp đôi và trả lời miệng.

* Dự kiến sản phẩm:

- DT: yến anh, chị em, tài tử, giai nhân

-> gợi sự đông vui, nhiều người đến hội.

- ĐT: sắm sửa, dập dìu -> gợi tả sự rộn ràng, náo nhiệt.

- TT: gần xa, nô nức -> làm rõ tâm trạng của

1. Bài 1: Xếp các từ theo cột.

Danh từ	Động từ	Tính từ
lần, lãng, làng	đọc, nghĩ ngợi, phục dịch, đập	hay, đột ngột, phải, sung sướng

2. Bài 2: Điền từ, xác định từ loại

* Điền từ

(c) hay	(a) cái lãng	(c) đột ngột (a) ông(giáo)
(b) đọc	(b) phục dịch	(c) phải
(a) lần	(a) làng	(c) sung sướng
(b) nghĩ ngợi	(b) đập	

* Xác định từ loại

Danh từ	Động từ	Tính từ
a	b	c

3. Bài 3: Xác định vị trí của danh từ, động từ, tính từ.

- Danh từ thường đứng sau: những, các, một.

- Động từ thường đứng sau: hãy đã, vừa.

- Tính từ thường đứng sau: rất, hơi,

người đi hội.

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá dẫn vào bài.

GV: Từ loại có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong quá trình nói và viết... Từ lớp 6 đến lớp 8 các em đã được học về nó. Hôm nay chúng ta đi tổng kết lại các kiến thức về từ loại.

HOẠT ĐỘNG HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP:

Hoạt động 1: Từ loại:

*** Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những kiến thức cơ bản về từ loại tiếng Việt: DT, ĐT, TT và làm bài tập.

*** Nhiệm vụ:** HS tìm hiểu trước ở nhà.

*** Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động chung.

*** Yêu cầu sản phẩm:** HS thể hiện bài trên phiếu học tập..

*** Cách tiến hành:**

A, Lí thuyết:

Trước khi đi vào làm bài tập về từ loại DT, ĐT, TT, GV cho HS nhắc lại lí thuyết.

? Thế nào là danh từ, động từ, tính từ. Cho VD?

- HS trả lời, GV hướng dẫn HS làm bài tập từ 1 đến 5.

B, Bài tập:

*** Bài tập 1:**

quá.

4. Bài 4: Bảng tổng kết khả năng kết hợp của động từ, danh từ, tính từ.

Ý ng k/q của TL	Khả năng kết hợp		
	phía trước	Từ loại	phía sau
Chỉ sự vật...	những, các, một...	DT	này, nọ, kia, ấy
Chỉ HĐ, trạng thái...	đã, vừa, hãy...	ĐT	
Chỉ đđ, tính chất	Rất, hơi, quá...	TT	

5. Bài 5: Chuyển từ loại

a, “ Tròn” là **TT** ở đây được dùng như **ĐT**.

b, “ Lí tưởng” là **DT** ở đây được dùng như **TT**.

c, “ Băn khoăn” là **TT** ở đây được dùng như **DT**.

II. Các từ loại khác

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập?

? Phát phiếu học tập cho HS.

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: Thảo luận theo nhóm, điền vào bảng ở phiếu học tập.

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất cho HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn. (hoặc sử dụng máy chiếu vật thể)

- Dự kiến sản phẩm...

Danh từ	Động từ	Tính từ
lần,	đọc,	hay,
lãng,	nghe, ngợi,	đột ngột,
làng	phục dịch,	phải,
	đập	sung
		sướng

3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn. (hoặc máy chiếu vật thể) các nhóm khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.

4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

*** Bài tập 2:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập?

1. Bài 1: Xếp từ theo cột

? Phát phiếu học tập cho HS.

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: Thảo luận theo nhóm, điền vào bảng ở phiếu học tập.

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất cho HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn. (hoặc sử dụng máy chiếu vật thể)

- Dự kiến sản phẩm

- Rất hay – Những cái lằng – Rất đột ngột

- Đã đọc – Hãy phục dịch – Một ông giáo

- Một lần – Các làng – Rất phải

- Vừa nghĩ ngợi – Đã đập – Rất sung sướng

3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn. (hoặc sử dụng máy chiếu vật thể) các nhóm khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.

4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

*** Bài tập 3:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập?

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: HĐ tập thể.

- GV: hỏi HS theo câu hỏi trong SGK

- Dự kiến sản phẩm

- Danh từ thường đứng sau: *những, các, một*.

- Động từ thường đứng sau: *hãy đã, vừa*.

- Tính từ thường đứng sau: *rất, hơi, quá*.

3. Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, các HS khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.

4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

* Bài tập 4:

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập?

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: HS lên bảng điền từ vào bảng tổng kết theo mẫu ở SGK.

- GV: HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn.

- Dự kiến sản phẩm

Ý n k/q của TL	Khả năng kết hợp		
	phía trước	Từ loại	phía sau
Chỉ sự vật...	những, các, một...	DT	này, nọ, kia, ấy
Chỉ HĐ, trạng thái...	đã, vừa, hãy...	ĐT	

Chỉ đđ, tính chất	Rất, hơi, quá...	TT	
3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn. các HS khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức. 4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng Gv : Khái quát nội dung <i>Danh từ, động từ, tính từ thường đứng sau những từ nào?</i> * Bài tập 5: 1. GV chuyển giao nhiệm vụ: ? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập? 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: HĐ tập thể. - GV: hỏi HS theo câu hỏi trong SGK - Dự kiến sản phẩm a, “ Tròn ” là TT ở đây được dùng như DT. b, “ Lí tưởng ” là DT ở đây được dùng như TT. c, “ Băn khoăn ” là TT ở đây được dùng như DT. 3. Báo cáo kết quả: HS trả lời miệng, các HS khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức. 4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá			

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

Hoạt động 2: Các từ loại khác:

* **Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những kiến thức cơ bản về từ loại khác của tiếng Việt và làm bài tập.

* **Nhiệm vụ:** HS tìm hiểu trước ở nhà.

* **Phương thức thực hiện:** HĐ cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động chung.

* **Yêu cầu sản phẩm:** HS thể hiện bài trên phiếu học tập..

* **Cách tiến hành:**

A, Lí thuyết:

Trước khi đi vào làm bài tập về từ loại GV cho HS nhắc lại lí thuyết.

? Thế nào là số từ, đại từ, chỉ từ, số từ,....

- HS trả lời theo chuẩn bị ở nhà.

GV hướng dẫn HS làm bài tập .

B, Bài tập:

*** Bài tập 1:**

1. GV chuyển giao nhiệm vụ:

? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập?

2. Thực hiện nhiệm vụ:

- HS: Thảo luận theo nhóm, điền vào bảng ở phiếu học tập.

- GV: Quan sát, lựa chọn sản phẩm tốt nhất cho HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn.

- Dự kiến sản phẩm. (bảng bên dưới)

3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng điền vào bảng GV đã kẻ sẵn. các HS khác nghe và nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức.

4. Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

ST	Đại từ	LT	Chỉ từ	PT	QHT	Trợ từ	TT từ	Thán từ
- ba - năm	- tôi - bao nhiêu - bao giờ - bấy giờ	-những	- ấy - đâu	- đã - mới - đã - đang	- ở - của - nhưng - như	- chỉ - cả - ngay - chỉ	- há	- Trời ời

Bài tập 2: HS đọc yêu cầu đề bài. XD yêu cầu đề bài.

? XD những từ dùng ở cuối câu nghi vấn.

HS xác định: à, ư, hử, hờ, há,.....

? Vậy nó thuộc từ loại nào mà các em đã học ở lớp 8.

- Tình thái từ

HS nhắc lại khái niệm TT từ. GV chốt.

Hoạt động 3: Cụm từ.

***Mục tiêu:** Giúp HS nắm được những kiến

2. Bài 2:

- Những từ chuyên dùng ở cuối câu để tạo câu nghi vấn là à, ư, hử, hờ, há,..... thuộc từ loại: **tình thái từ**.

B. Cụm từ

1. Bài tập 1: Cụm DT

a,

- tất cả **những ảnh hưởng** (qté) đó

PT

TT

PS

- **một nhân cách** rất VN

thức cơ bản về cụm DT, cụm ĐT, cụm TT và làm bài tập.	PT TT
* Nhiệm vụ: HS tìm hiểu trước ở nhà.	- <i>một lối sống</i> rất bình dị, ...hiện đại.
* Phương thức thực hiện: HĐ cá nhân, hoạt động nhóm, hoạt động chung.	PT TT
* Yêu cầu sản phẩm: HS thể hiện bài trên phiếu học tập, trả lời miệng.	b,
* Cách tiến hành:	<i>những ngày</i> (khởi nghĩa) dồn dập
A, Lí thuyết: Trước khi đi vào làm bài tập về từ loại GV cho HS nhắc lại lí thuyết.	PT TT ở làng.
? Thế nào là cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ. Cho VD?	c,
- HS trả lời, GV hướng dẫn HS làm bài tập.	Tiếng (cười nói) xôn xao của....ây
B, Bài tập:	TT (có thể thêm <i>những</i> vào phía trước)
* Bài tập 1:	2. Bài 2: Cụm ĐT
1. GV chuyển giao nhiệm vụ:	a,
? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập?	- <i>đã đến</i> gần anh
? HS thảo luận theo bàn	PT TT
2. Thực hiện nhiệm vụ:	- <i>sẽ chạy</i> xô vào lòng anh
- HS: Thảo luận theo bàn.	PT TT
- GV: Quan sát, trợ giúp.	- <i>sẽ ôm</i> chặt lấy cổ anh
- Dự kiến sản phẩm...	PT TT
a,	b,
- tất cả <i>những ảnh hưởng</i> (quốc tế) đó	- <i>vừa lên</i> (cải chính)
PT TT PS	PT TT
- <i>một nhân cách</i> rất VN	3. Bài 3: Cụm tính từ
PT TT	a,
	- <i>rất Việt Nam</i>
	PT TT
	- <i>rất bình dị, rất VN,</i>
	PT TT PT TT

- một lối sống rất bình dị, ...hiện đại. PT TT b, những ngày(khởi nghĩa)dồn dập ở làng PT TT c, Tiếng (cười nói) xôn xao của....ây TT(có thể thêm <i>những</i> vào phía trước) 3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng làm bài, HS khác nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức. 4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng * Bài tập 2: 1. GV chuyển giao nhiệm vụ: ? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập? HS làm việc cá nhân 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: làm việc cá nhân - GV: Quan sát, giúp đỡ HS - Dự kiến sản phẩm... a, - đã đến gần anh PT TT - sẽ chạy xô vào lòng anh	rất phương Đông PT TT - rất mới, rất hiện đại PT TT PT TT b, - sẽ không êm ả TT (có thể thêm <i>rất</i> vào phía trước) c, - phức tạp hơn, TT cũng phong phú và sâu sắc hơn TT TT (có thể thêm <i>rất</i> vào phía trước)
---	--

PT TT - sẽ ôm chặt lấy cổ anh PT TT b, - vừa lên (cải chính) PT TT 3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng làm, HS khác nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức. 4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng * Bài tập 3: 1. GV chuyển giao nhiệm vụ: ? Đọc bài tập. Xác định yêu cầu bài tập? ? HS hoạt động cặp đôi 2. Thực hiện nhiệm vụ: - HS: Thảo luận cặp đôi - GV: Quan sát, giúp đỡ HS - Dự kiến sản phẩm... a, - rất Việt Nam PT TT -rất bình dị, rất VN, rất phương Đông PT TT PT TT PT TT	
--	--

- rất mới, rất hiện đại PT TT PT TT b, - sẽ không êm ả TT c, - phức tạp hơn, cũng phong phú TT TT và sâu sắc hơn TT 3. Báo cáo kết quả: HS lên bảng làm bài, HS khác nhận xét. GV khái quát, chốt kiến thức. 4. Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá -> Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng	
--	--

HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG

Mục tiêu	Nhiệm vụ	Phương thức thực hiện	Yêu cầu sản phẩm
Giúp HS vận dụng sáng tạo kiến thức đã học làm bài tập thực hành.	HS tìm hiểu trên lớp	Hoạt động cá nhân, nhóm	Kết quả HĐ của HS

* Cách thức tiến hành:

- GV chuyển giao nhiệm vụ: Tổ chức cho HS chơi trò chơi. GV chia lớp thành 2 nhóm và thi ai nhanh hơn.
- Hs tiếp nhận nhiệm vụ và tham gia trò chơi.

? Cho 4 từ: **Anh, dạy, em, học**. Thay đổi trật tự từ kết hợp để tạo được nhiều câu nhất.

? HS trình bày, phản biện. Gv chốt.

- Dự kiến sản phẩm:

1. Anh dạy em học.

2. Em dạy anh học.

3. Anh em dạy học.

.....

HOẠT ĐỘNG 5: TÌM TÒI, MỞ RỘNG, SÁNG TẠO

* Mục tiêu: Giúp HS vận khắc sâu và mở rộng kiến thức về từ loại, cụm từ.

* Nhiệm vụ: HS tìm hiểu ở nhà

* Phương thức thực hiện: hoạt động cá nhân

* Yêu cầu sản phẩm: Phiếu học tập của hs.

* Cách thức tiến hành:

- GV chuyển giao nhiệm vụ

? Tìm những đoạn văn ở lớp 6 học về cụm DT,

? Viết một đoạn văn phân tích 1 đoạn thơ mà em thích (trong đó có cụm danh từ hoặc cụm động từ hoặc cụm tính từ). Gạch chân dưới cụm từ, ghi rõ tên gọi cụm từ đó.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ và làm bài

- Yêu cầu sản phẩm: phiếu học tập -> giờ sau GV kiểm tra, chấm sản phẩm của HS.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....
.....
.....

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>